Chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế của Trung Quốc: Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Sau 30 năm cải cách mở cửa phát triển kinh tế, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn. GDP bình quân hằng năm giai đoạn 1980 - 2010 tăng 9,8%/năm, thậm chí ngay trong những năm đầu của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008 - 2009, Trung Quốc vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao[1]. Mặc dù vậy, sau một thời kỳ dài tăng trưởng nhanh nhờ yếu tố lao động giá rẻ, đất đai và tài nguyên, môi trường tự nhiên của Trung Quốc đã bị hủy hoại và hiệu quả kinh tế ngày càng suy giảm. Nền kinh tế đứng trước nhiều thách thức trong việc duy trì mức tăng trưởng cao cũng như việc hài hòa hóa mối quan hệ giữa tăng trưởng với phát triển xã hội. Do đó, Trung Quốc tiến hành chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững, đặc biệt kể từ sau Đại hội Đảng lần thứ 18 (năm 2012).

THƯ VIỆN TP. CẦN THƠ

[1] Năm 2000, kinh tế Trung Quốc đứng vị trí thứ sáu trên thế giới sau Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đức, Anh, Pháp; năm 2010 Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai sau Hoa Kỳ.

1. Mô hình phát triển kinh tế trước năm 2012 và những vấn đề đặt ra

Nhằm đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trong giai đoạn 1978 - 2010, Trung Quốc đã tập trung vào 2 lĩnh vực chính là đầu tư và xuất khẩu. Số liệu thống kê cho thấy, đầu tư của Trung Quốc đã liên tục tăng trong suốt giai đoạn này. Nếu như năm 1981, tỷ lệ đầu tư tài sản cố định trên GDP là 27% thì đến năm 2013 đã lên đến 49%. Đầu tư tăng lên đã hỗ trợ cho Trung Quốc duy trì được tốc độ tăng trưởng cao kể cả trong thời kỳ khủng hoảng 2008 - 2009. Đối với các nước đang phát triển, đầu tư thường chiếm tỷ lệ cao so với GDP, song tăng trưởng của Trung Quốc dựa quá nhiều vào đầu tư đã dẫn tới tình trạng dư thừa năng lực sản xuất.

Hình 1. Tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc giai đoạn 2000 - 2015

Đơn vị: %

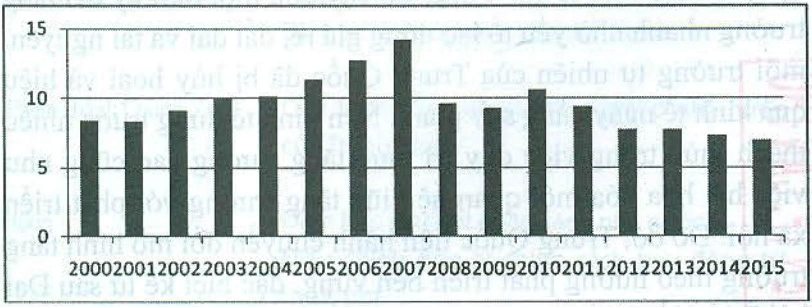

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê Trung Quốc

Bên cạnh đầu tư, xuất khẩu đã đóng góp lớn cho tăng trưởng của Trung Quốc. Nhờ mô hình hướng về xuất khẩu, cùng với việc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO),

trong năm 2001, Trung Quốc đã hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu và tận dụng được lợi thế từ nguồn nhân công giá rẻ, trở thành công xưởng sản xuất của thế giới. Tỷ lệ xuất khẩu so GDP đã tăng từ 15% trong những năm 1990 lên 39% năm 2007. Giai đoạn sau đó, do ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng toàn cầu 2008 - 2009, tỷ lệ xuất khẩu trên GDP đã giảm xuống còn khoảng 26%.

Hình 2. Tỷ lệ vốn đầu tư và xuất khẩu trên GDP của Trung Quốc

Đơn vị: %

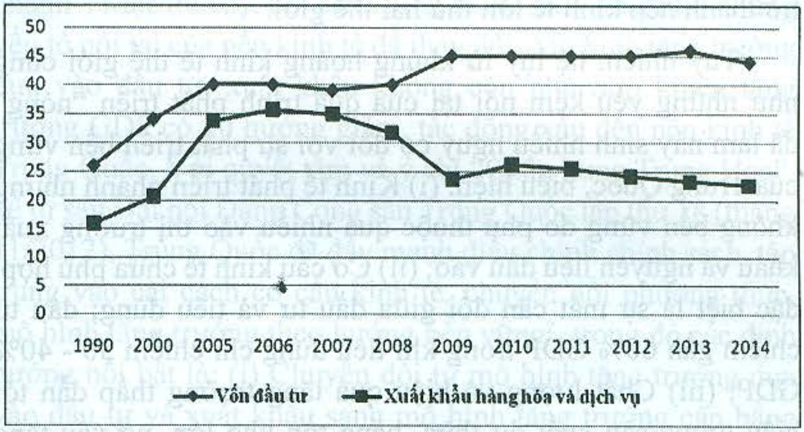

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Thống kê Trung Quốc

Với định hướng tập trung cho đầu tư và xuất khẩu, Chính phủ Trung Quốc luôn coi sản xuất công nghiệp là ưu tiên hàng đầu trong phát triển kinh tế. Để kích thích đầu tư, giá cả hàng hóa trong nước (bao gồm cả giá năng lượng và chi phí môi trường) được duy trì ở mức thấp. Hơn nữa, Chính phủ Trung Quốc đã duy trì lãi suất thấp nhằm thu hút các nhà đầu tư; neo đồng CNY vào USD với tỷ giá thấp nhằm giữ cho đồng CNY ở

mức giá thấp hơn so với giá trị thực tế. Chính sách này giúp giá cả hàng hóa do Trung Quốc sản xuất rẻ hơn, tăng ưu thế cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Bên cạnh đó, chi phí sản xuất, xuất khẩu của Trung Quốc còn được hỗ trợ tích cực từ yếu tố nhân khẩu học. Dân số trong độ tuổi lao động tăng với tốc độ nhanh hơn so với tốc độ tăng dân số chung, tỷ lệ phụ thuộc (tỷ lệ trẻ em và người cao tuổi trên quy mô dân số) ở mức thấp đã giúp Trung Quốc có lực lượng lao động dồi dào, đặc biệt là lao động giá rẻ không có tay nghề tại khu vực nông thôn. Mô hình này đã đem lại cho Trung Quốc một thời kỳ tăng trưởng cao, trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Tuy nhiên, hệ lụy từ khủng hoảng kinh tế thế giới cũng như những yếu kém nội tại của quá trình phát triển "nóng" đã làm nảy sinh nhiều nguy cơ đối với sự phát triển bền vững của Trung Quốc, biểu hiện: (i) Kinh tế phát triển nhanh nhưng không bền vững do phụ thuộc quá nhiều vào thị trường xuất khẩu và nguyên liệu đầu vào; (ii) Cơ cấu kinh tế chưa phù hợp, đặc biệt là sự mất cân đối giữa đầu tư và tiêu dùng; đầu tư chiếm gần 60% GDP trong khi tiêu dùng chỉ chiếm 30 - 40% GDP; (iii) Chất lượng ,và hiệu quả tăng trưởng thấp dẫn tới hiện tượng sản xuất dư thừa, hàng tồn kho lớn, nợ xấu tăng cao; (iv) Khoa học - công nghệ chậm đổi mới, chủ yếu vẫn sử dụng máy móc, thiết bị cũ, lạc hậu gây tiêu tốn nguyên, nhiên liệu và ô nhiễm môi trường; (v) Quá trình đô thị hóa nhanh kéo theo sự chênh lệch phát triển giữa các vùng, miền; khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp xã hội gia tăng; vấn đề tham nhũng, tiêu cực gây mâu thuẫn xã hội... Ngoài ra, những lợi thế về nhân khẩu học của Trung Quốc đang dần mất đi. Dân số đang già hóa với tốc độ nhanh chóng, tỷ lệ phụ thuộc ngày

càng tăng, đồng nghĩa với việc tỷ lệ lao động trẻ sẽ giảm dần. Cơ cấu nhân khẩu thay đổi sẽ dẫn đến sự gia tăng của chi phí lao động và làm suy yếu khả năng cạnh tranh trong giá thành sản xuất của Trung Quốc.

2. Chuyển đổi mô hình kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu

Ý tưởng chuyển đổi từ mô hình phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu đã được đề cập từ Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 17 (2007) với tư duy phát triển "Vừa tốt, vừa nhanh". Mặc dù vậy, bối cảnh kinh tế thế giới cũng như những yếu tố nội tại của nền kinh tế đã thay đổi. Mô hình tăng trưởng dựa vào đầu tư, xuất khẩu không còn phù hợp khiến tăng trưởng GDP có xu hướng giảm, tác động xấu đến nền kinh tế Trung Quốc. Với quyết tâm và ý chí "Chấn hưng Trung Hoa", kể từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ 18 (tháng 11/2012), Trung Quốc đã đẩy mạnh điều chỉnh chính sách, tập trung vào cải cách cơ cấu kinh tế, chuyển đổi phương thức, mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững[2], trong đó các định hướng nổi bật là: (i) Chuyển đổi từ mô hình tăng trưởng dựa vào đầu tư và xuất khẩu sang mô hình tăng trưởng cân bằng hơn, chủ yếu dựa vào tiêu dùng nội địa và ngành dịch vụ; chiến lược đô thị hóa kiểu mới được coi là bước đột phá để mở rộng nhu cầu nội địa và tạo động lực mới đến tăng trưởng kinh tế.

---

[2] Đẩy nhanh hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế; nội dung chuyển đổi bao gồm xây dựng văn minh sinh thái, tiết kiệm năng lượng, phát triển xanh và phát triển carbon thấp.

(ii) Đẩy mạnh cải cách cơ cấu kinh tế, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, nhất là thị trường tài chính - tiền tệ; điều chỉnh tăng trưởng ở mức độ hợp lý, tập trung phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, ngành dịch vụ và ưu tiên phát triển công nghệ cao. (iii) Tập trung giải quyết các vấn đề nóng của nền kinh tế, nhất là tình trạng sản xuất dư thừa, nợ cộng tăng cao và bong bóng bất động sản. (iv) Tăng cường các chính sách an sinh xã hội để giữ vững ổn định chính trị, làm nền tảng cho phát triển kinh tế, theo đó tập trung giải quyết vấn đề việc làm, phân phối thu nhập nhằm rút ngắn khoảng cách giàu nghèo, tăng ngân sách cho giáo dục, y tế. (v) Đẩy mạnh kinh tế đối ngoại, thực hiện chiến lược mở cửa tích cực, đa dạng hóa đầu tư ra nước ngoài, quốc tế hóa đồng CNY, phát triển kinh tế biển…

Với mục tiêu tránh "tăng trưởng nóng" và hướng đến phát triển bền vững hơn, Trung Quốc đã chủ động điều chỉnh hạ mục tiêu tăng trưởng kinh tế xuống còn 7,5% cho giai đoạn 2006 - 2010 và 7% cho giai đoạn 2011 - 2015, đồng thời đã thực hiện các chính sách như: (i) Phát triển khoa học - công nghệ và nâng cao tố chất người lao động, thông qua việc tăng chi cho khoa học - công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực công nghệ cao vay vốn, thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu khoa học - công nghệ[3]; (ii) Cải cách thu nhập, thúc đẩy tiêu dùng trong nước bằng việc tăng thu nhập cho nhóm người thu nhập thấp và trung bình,

[3] Cương yếu phát triển khoa học - công nghệ Trung Quốc giai đoạn 2006 - 2020 đã đề ra mức chi cho R&D phải đạt 2% GDP vào năm 2010 và 2,5% GDP vào năm 2020 (khoảng 11 tỷ USD, tương đương mức của hai nước chi cho R&D nhiều nhất là Hoa Kỳ và Nhật Bản). Đến năm 2020, tiến bộ khoa học - công nghệ phải góp 60% trở lên vào phát triển đất nước, mức độ phụ thuộc vào công nghệ nước ngoài giảm còn dưới 30%.

cải thiện môi trường tiêu dùng và hệ thống bảo hiểm xã hội[4]; (iii) Cải cách chính sách thuế với việc áp dụng một số loại thuế liên quan đến môi trường, giảm hoặc xóa bỏ hoàn thuế xuất khẩu đối với một số mặt hàng, điều chỉnh chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp và thu nhập cá nhân[5]... (iv) Sản xuất - kinh doanh tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường; (v) Chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, hướng đến các ngành sản xuất mới, thúc đẩy các ngành nghề tiêu thụ nhiều năng lượng chuyển đổi theo hướng năng suất cao, chuyển đổi từ gia công thô sang gia công cao cấp, từ các sản phẩm có hàm lượng giá trị gia tăng thấp sang các sản phẩm có giá trị gia tăng cao; (vi) Cải cách hệ thống an sinh xã hội thông qua cải cách chế độ phúc lợi xã hội đối với y tế, giáo dục, hưu trí...

---

[4] Trong năm 2009, Trung Quốc tiến hành các chính sách hỗ trợ cho "tam nông" như thu mua lương thực; hỗ trợ về giống, mua sắm thiết bị, máy móc nông nghiệp, hỗ trợ vốn sản xuất; hỗ trợ các ngành nghề có ưu thế tại khu vực nông thôn và hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông nghiệp cho nông dân. Một số chương trình khác hướng tới người nông dân và người tiêu dùng nông thôn với các phiếu thưởng để thúc đẩy doanh số các mặt hàng lâu bền như ô tô và vô tuyến... Chính phủ Trung Quốc đã triển khai gói trợ cấp trị giá 5 tỷ CNY (732 triệu USD) giúp nông dân mua ô tô, xe máy với tỷ lệ trợ cấp là 10% và 13%.

[5] Trung Quốc đã nâng ngưỡng miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cho các doanh nghiệp vừa và siêu nhỏ từ mức 100.000 CNY lên 200.000 CNY trong tháng 02/2015 và lên 300.000 CNY trong tháng 8/2015. Các doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế hàng năm thấp hơn ngưỡng quy định sẽ được miễn 50% thuế thu nhập doanh nghiệp, áp dụng cho đến năm 2017. Ngoài ra, việc miễn áp dụng thuế kinh doanh và thuế giá trị gia tăng cho các doanh nghiệp có doanh thu hàng tháng lên tới 30.000 CNY sẽ được kéo dài đến 31/12/2017. Bên cạnh đó, Trung Quốc đã điều chỉnh chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với các khoản thu nhập từ cổ phiếu, miễn thuế cổ tức chứng khoán cho các nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu trên một năm (trước đó là 5%) và giảm 50% thuế cổ tức chứng khoán cho các nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu từ 1 tháng đến 1 năm. Các nhà đầu tư nắm giữ cổ phiếu dưới 1 tháng phải chịu mức thuế suất 20%.

Việc điều chỉnh chính sách và mô hình kinh tế của Trung Quốc đã đạt được một số kết quả bước đầu như: (i) Kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục ổn định, dù tốc độ tăng trưởng GDP vẫn giảm; tốc độ lạm phát được giữ ổn định ở mức thấp (năm 2015 đạt 1,4%); dự trữ ngoại tệ ở mức cao, góp phần nâng cao vị thế và tiềm lực của kinh tế[6] (khoảng hơn 3.000 tỷ USD); (ii) Cơ cấu kinh tế có sự chuyển biến tích cực, tiêu dùng trong nước đã tăng lên trong khi đầu tư có xu hướng giảm. Ngoài ra, các vấn đề nóng của nền kinh tế đã được tăng cường kiểm soát, thị trường bất động sản và nợ xấu đều được từng bước giải quyết... Mặc dù vậy, quá trình điều chỉnh mô hình phát triển kinh tế của Trung Quốc sau gần 10 năm chưa đạt được nhiều kết quả tích cực, kinh tế Trung Quốc vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức[7]. Sau hơn 3 thập kỷ tăng trưởng ở mức 2 con số, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại, đặc biệt năm 2015 tăng trưởng GDP chỉ đạt mức 6,9% thấp hơn so với mục tiêu 7% mà Trung Quốc đặt ra từ đầu năm và là mức tăng trưởng thấp nhất trong vòng 25 năm qua (kể từ năm 1990). Xuất khẩu - trụ cột lớn của kinh tế Trung Quốc trong vòng 30 năm qua với mức tăng trưởng hai con số đã sụt giảm mạnh trong năm 2015, chỉ đạt 2.275 tỷ USD, giảm 2,9% so với năm 2014. Nguyên nhân khiến xuất khẩu Trung Quốc giảm

---

[6] Trung Quốc là chủ nợ lớn nhất của Hoa Kỳ với hơn 1.300 tỷ USD.

[7] Quá trình chuyển đổi phương thức phát triển kinh tế ở Trung Quốc luôn phải đối phó với những rủi ro, nhất là trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ. Sự kiện thị trường chứng khoán Trung Quốc mất giá hơn 30% và đồng CNY bị hạ giá đột ngột giữa năm 2015 đã phần nào thể hiện sức ép rủi ro đối với nền kinh tế Trung Quốc, gây nên những tác động liên hoàn và tâm lý lo ngại trên thị trường tài chính quốc tế.

chủ yếu do sự sụt giảm nhu cầu của các đối tác thương mại chủ yếu như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU)[8] cũng như tốc độ tăng trưởng chậm lại ở các nước mới nổi, vốn đang là thị trường xuất khẩu lớn của Trung Quốc trong những năm gần đây. Ngoài ra, sự mất giá của nhiều đồng tiền so với đồng USD, trong đó có cả đồng EUR và đồng JPY, đã làm giảm sức cạnh tranh của hàng hóa Trung Quốc. Xuất khẩu giảm liên tiếp trong năm 2015 là dấu hiệu cho thấy Trung Quốc vẫn phải đối diện với những thách thức gia tăng trong việc duy trì động lực tăng trưởng[9].

Tương tự, nhập khẩu cũng giảm mạnh trong năm 2015, chỉ đạt 1.682 tỷ USD, giảm 14,2% so với năm 2014. Nhập khẩu giảm phản ánh nhu cầu tiêu dùng nội địa yếu. Ngoài ra, nhập khẩu giảm còn do giá các mặt hàng như dầu mỏ, quặng sắt và đồng giảm, cũng như nhu cầu tiêu thụ các vật liệu cơ bản giảm trong bối cảnh ngành sản xuất và xây dựng Trung Quốc suy thoái.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục trong xu hướng suy giảm cả về giá trị sản xuất, xuất khẩu, chỉ số giá sản xuất, trong khi hàng tồn kho tăng, dư thừa cung ở một số mặt hàng như sắt thép,

---

[8] 10 tháng năm 2015, xuất khẩu của Trung Quốc sang Nhật Bản giảm 9%; sang Hồng Kông giảm 11,7% so với cùng kỳ năm 2014. 11 tháng đầu năm 2015, xuất khẩu sang Hoa Kỳ giảm 5,3% và sang EU giảm 9%. *http://www.bloomberg.com/news/articles/2015-12-08/china-exports-fall-for-fifth-month-import-slump-continues.*

[9] Tính không bền vững của xuất khẩu cũng là lý do khiến Trung Quốc bắt đầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng dựa vào xuất khẩu và đầu tư sang mô hình tăng trưởng dựa vào các nhu cầu tiêu dùng nội địa.

xi măng, gương kính... Tốc độ tăng giá trị sản xuất năm 2015 chỉ đạt 6,1%, thấp hơn so với mức 8,3% của năm 2014. Chỉ số PMI đã giảm từ 49,8 điểm trong tháng 01/2015 xuống còn 48,2 điểm trong tháng 12/2015 cho thấy hoạt động sản xuất đang bị thu hẹp. Sang đầu năm 2016, chỉ số PMI tiếp tục có xu hướng giảm từ 48,4 điểm trong tháng 1 xuống còn 48,0 điểm trong tháng 2.

Tốc độ tăng đầu tư vào tài sản cố định có xu hướng giảm dần. 3 tháng đầu năm 2016, tốc độ tăng đầu tư tài sản cố định đạt 10,7%, thấp hơn mức tăng 13,9% của cùng kỳ năm 2014. Trong đó, tốc độ tăng đầu tư tài sản cố định của khu vực tư nhân (chiếm hơn 60% tổng đầu tư vào tài sản cố định) chỉ tăng 5,7% với mức tăng 13,5% của cùng kỳ năm 2014[10].

Bên cạnh hoạt động sản xuất và hoạt động xuất khẩu chậm lại, thị trường tài chính - tiền tệ của Trung Quốc có những biến động mạnh. Thị trường chứng khoán (TTCK) sụt giảm mạnh sau khi tăng trưởng "nóng"[11]: (i) Năm 2015, chỉ số SSEC giảm xuống mức đáy là 2.927,288 điểm ngày 26/8/2015, tương đương giảm 37% so với mức đỉnh được thiết lập ngày 12/6/2015; chỉ số 300 cổ phiếu hạng A (CSI 300) cũng giảm xuống mức đáy là 3042,927 điểm trong ngày 25/8/2015, giảm 36% so với mức đỉnh ngày 12/6/2015; (ii) TTCK tiếp tục xu

[10] *http://www.stats.gov.cn/english/PressRelease/201604/t20160418_1345135.html.*

[11] Sau 5 năm duy trì diễn biến ổn định (2009 - 2013), TTCK Trung Quốc bắt đầu quá trình tăng điểm nhanh và hình thành bong bóng từ tháng 6/2014, chỉ số chứng khoán tổng hợp Thượng Hải (SSEC) đạt đỉnh 5.166,35 điểm vào ngày 12/6/2015 (tăng 153% trong vòng 1 năm), chỉ số chứng khoán tổng hợp Thâm Quyến (SZSC) cũng tăng 180% trong cùng giai đoạn.

hướng giảm điểm trong năm 2016, tính đến ngày 18/5/2016, SSEC đạt 2.802,31 điểm, chỉ số CSI đạt 3.068,0359 điểm; (iii) TTCK đã 2 lần đóng cửa ngừng giao dịch vào ngày 4 và 07/01/2016 khi áp dụng hệ thống ngắt mạch tự động; (iv) Lượng vốn rút khỏi Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh, năm 2015 là khoảng 1.000 tỷ USD, riêng tháng 12/2015 là 158,7 tỷ USD; (v) Đồng CNY liên tục mất giá: Sau khi Trung Quốc áp dụng cơ chế tỷ giá mới (10/8/2015), đồng CNY đã liên tục giảm giá so với đồng USD. Tính đến ngày 18/5/2016, tỷ giá CNY/USD là 6,5386. Dự trữ ngoại hối cũng giảm mạnh, đến tháng 4/2016 dự trữ ngoại tệ chỉ còn 3.219 tỷ USD so với mức 4.000 tỷ USD của năm 2014 và dự báo sẽ còn giảm xuống còn khoảng 3.000 tỷ USD trong năm 2016.

Trước những thách thức đặt ra, Hội nghị Trung ương 5 của Trung Quốc (tháng 3/2016) đã thông qua kế hoạch 5 năm 2016 - 2020, theo đó tiếp tục kiên trì việc điều chỉnh mô hình "tăng trưởng cân bằng, toàn diện và bền vững hơn", thúc đẩy phát triển dịch vụ và công nghệ cao hơn. Tuy nhiên, để đạt mục tiêu đến năm 2020 thu nhập trung bình của người dân[12] và quy mô nền kinh tế tăng gấp 2 lần so với năm 2010[13] thì giai đoạn 2016 - 2020 tăng trưởng GDP phải đạt khoảng 6,5%/năm. Đây là cũng là thách thức không nhỏ đối với Trung Quốc thời gian tới trong bối cảnh nền kinh tế phải đối mặt với nhiều yếu tố không chắc chắn trong nước cũng như toàn cầu.

---

[12] GDP bình quân đầu người của Trung Quốc đã tăng lên 7.800 USD vào năm 2015 so với mức 4.697 USD năm 2010.

[13] GDP đạt 92,7 nghìn tỷ CNY vào năm 2020.

3. Tác động và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình tái cơ cấu kinh tế

Từ quá trình chuyển đổi mô hình kinh tế của Trung Quốc, có thể rút ra một số bài học cho Việt Nam trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế như sau:

Một là, việc quá tập trung các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế mà không đi đôi với giải quyết các vấn đề về xã hội và môi trường sẽ để lại nhiều tổn thương cho nền kinh tế. Do vậy, cần chú trọng chất lượng tăng trưởng thay vì chạy theo các chỉ tiêu số lượng tăng trưởng. Tăng trưởng bền vững cần đi đôi với giải quyết các vấn đề về xã hội và môi trường, tập trung đầu tư nhiều hơn vào con người, phát triển khoa học - công nghệ.

Hai là, trong quá trình phát triển kinh tế, cần ưu tiên phát triển công nghệ mới, công nghệ tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Ba là, chú ý vấn đề cơ cấu dân số, tỷ lệ lao động. Trong những năm gần đây, Việt Nam đang có lợi thế và cơ hội về lao động dồi dào và chi phí không cao so với Trung Quốc. Tuy nhiên, lao động Việt Nam trình độ tay nghề chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao. Bên cạnh đó, cũng giống Trung Quốc, trong thời gian tới, cơ cấu dân số Việt Nam nhiều khả năng sẽ thay đổi theo hướng giảm dần tỷ lệ người trong độ tuổi lao động, tăng số người già. Vì vậy, cần có chính sách đào tạo nguồn nhân lực hiệu quả và lâu dài, ưu tiên chất lượng, đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Bốn là, mô hình tăng trưởng dựa vào đầu tư và xuất khẩu chỉ phù hợp với các nước đang phát triển trong một giai đoạn

nhất định. Ngoài ra, nhu cầu thế giới sẽ ảnh hưởng đáng kể đến tính bền vững và hiệu quả của mô hình này. Do vậy, để tăng trưởng bền vững, bên cạnh việc ưu tiên cho xuất khẩu cần chủ động phát triển kinh tế dựa trên các nhu cầu nội địa.

Việc điều chỉnh chính sách và mô hình tăng trưởng của Trung Quốc sẽ đem lại cả cơ hội và thách thức đan xen đối với Việt Nam. Trong đó, việc Trung Quốc tập trung thúc đẩy tiêu dùng trong nước sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc, song cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Xu hướng Trung Quốc thực hiện chiến lược đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài là cơ hội để Việt Nam có thể thu hút có chọn lọc đầu tư trực tiếp của Trung Quốc. Tuy nhiên, nguy cơ nhập khẩu công nghệ lạc hậu từ Trung Quốc là vấn đề cần phải quan tâm khi nước này ưu tiên phát triển công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường dẫn tới hiện tượng chuyển giao và xuất khẩu công nghệ lạc hậu sang các nước, trong đó có Việt Nam. Định hướng đẩy mạnh phát triển kinh tế biển và hướng tới mục tiêu là cường quốc biển sẽ đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam trong lĩnh vực ngư nghiệp, du lịch biển, thăm dò, khai thác dầu khí… Do đó, cần phải tăng cường công tác nghiên cứu, theo dõi và nắm bắt diễn biến kinh tế Trung Quốc để có thể có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp đảm bảo lợi ích và an ninh quốc gia Việt nam.

ThS. Nguyễn Thị Hải Thu

CN. Nguyễn Thị Phương Thúy

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS. Lê Thị Thùy Vân, ThS. Nghiêm Thị Thúy Hằng và Nhóm nghiên cứu, *Xu hướng điều chỉnh chính sách kinh tế của Trung Quốc trong thời gian gần đây*, Tài chính Việt Nam 2012.

2. Ming Zhang (2010), G20 E-book, *The Transition of China's Development Model.*

3. Veasna Kong, Adam McKissack and Dong Zhang (2012), *China in a New Period of Transition*, Economic Roundup Issue 4.

4. Ross Garnaut, Cai Fang and Ligang Song (2013), Australian National University, China, *A New Model for Growth and Development.*